SAIGON - HANOI SECURITIES

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2024

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,291.49	235.92
% Thay đổi	0.31%	0.03%
KLGD (CP)	895,741,752	56,269,054
GTGD (tỷ đồng)	21,764.51	1,157.22
Tổng cung (CP)	3,283,847,229	111,692,100
Tổng cầu (CP)	2,675,158,844	82,763,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	54,882,826	1,345,239
KL mua (CP)	82,707,234	2,481,389
GT mua (tỷ đồng)	2,564.30	67.12
GT bán (tỷ đồng)	1,606.20	44.79
GT ròng (tỷ đồng)	958.10	22.33

Tương quan cung cầu HOSE

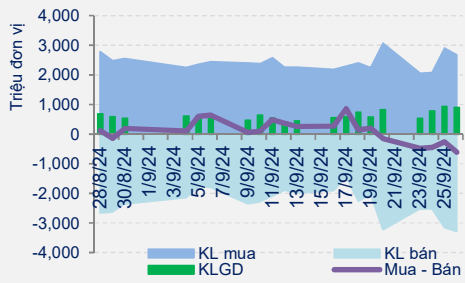

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

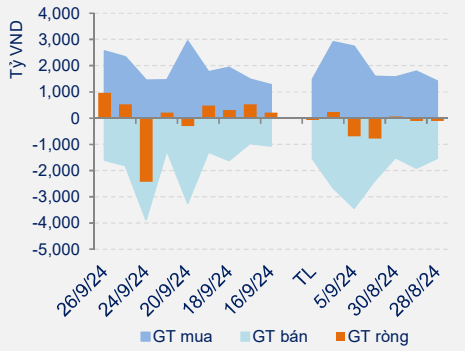

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX

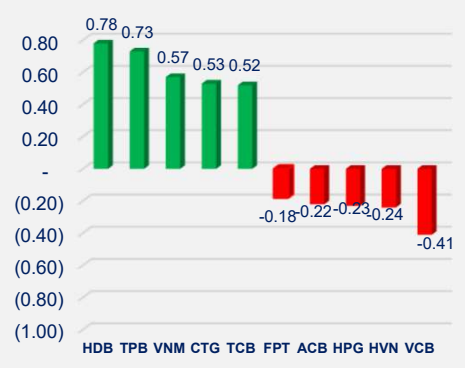

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong hai ngày 24-25/9/2024 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tăng mạnh quy mô chào thầu trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO). NHNN đang duy trì trạng thái bơm ròng hơn 40.000 tỷ đồng - mức cao nhất kể từ đầu tháng 9. Các động thái của NHNN cho thấy định hướng hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng, qua đó thiết lập một mặt bằng lãi suất liên ngân hàng thấp hơn trong thời gian tới. Đồng thời, sự điều chỉnh của NHNN cũng được đánh giá là phù hợp trong bối cảnh tỷ giá giảm sâu trong những tuần gần đây và Fed đã hạ lãi suất cơ bản 0,5 điểm % trong cuộc họp tháng 9.

Với tâm lý lạc quan, thị trường tăng điểm tốt từ đầu phiên với thanh khoản duy trì ở mức cao. Dưới ảnh hưởng của nhóm ngân hàng VN-INDEX có thời điểm tăng lên gần vùng 1.300 điểm. Sau đó áp lực cung vùng giá cao gia tăng ở nhiều mã, dẫn đến kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 4,01 điểm (+0,31%) lên mức 1.291,49 điểm so với phiên trước. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 235,92 điểm, tăng +0,08 điểm (+0,03%). Độ rộng thị trường nghiên về bên bán khi có 141 cổ phiếu tăng giá, 158 cổ phiếu giảm giá, 67 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX với 78 cổ phiếu tăng giá, 61 cổ phiếu tham chiếu và 61 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn duy trì ở mức cao với giá trị trên 22 ngàn tỉ đồng, khối lượng giao dịch gần 01 tỷ cổ phiếu. Trong đó khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ -1,57% tại HOSE và -24,12% tại HNX sau khi đã tăng mạnh phiên trước. Khối ngoại gia tăng mua ròng trong phiên hôm nay với giá trị 957,67 tỷ đồng tại HOSE, tập trung nổi bật ở các mã ngân hàng như TPB (+126,59 tỷ đồng), HDB (+85,50 tỷ đồng) và VNM (+115,08 tỷ đồng), VHM (+105,99 tỷ đồng). Trên sàn HNX khối ngoại cũng mua ròng +22,33 tỷ đồng, tập trung nổi bật ở cổ phiếu SHS, PVS...

Nhóm ngành ngân hàng dưới ảnh hưởng mua ròng của khối ngoại tiếp tục là động lực chính ảnh hưởng lên thị trường nhiều mã tăng giá mạnh, khối lượng đột biến như TPB (+6,73%), MSB (+5,44%), HDB (+3,85%)... nhưng mức độ phân hóa cũng mạnh hơn phiên trước với nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh với NAB (-0,88%), ACB (-0,76%), VCB (-0,32%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng phân hóa mạnh, chịu áp lực khi VN-INDEX ở kháng cự mạnh 1.300 điểm, đa số giảm điểm nhẹ như BVS (-1,85%), CTS (-1,11%), FTS (-0,88%), BSI (-0,70%)... ngoài các mã vẫn tăng giá tích cực DSC (+3,48%), PSI (+2,70%), ORS (+2,36%)...

Nhóm cổ phiếu bất đông sản, khu công nghiệp cũng phân hóa mạnh sau phiên giao dịch khá đột biến, đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản suy giảm với SIP (-1,76%), LHG (-1,71%), PDR (-1,51%), TIG (-1,46%)... ngoài các cổ phiếu tăng giá như LDG (+6,93%), TCH (+1,97%), NVL (+1,32%)...

Các nhóm ngành khác đa số cũng có diễn biến tương tự, phân hóa mạnh và chịu áp lực cung khi chỉ số VN-INDEX gặp vùng kháng cự mạnh. Trong khi đó các cổ phiếu dầu khí, vận tải dầu khí có diễn biến khá nổi bật, thanh khoản cải thiện mạnh, nổi bật với BSR (+2,90%), VTO (+1,92%), VIP (+1,54%), OIL (+1,49%), PVT (+1,24%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 tăng 12,4 điểm (+0,67%), đóng cửa tại 1.356,4 điểm. Chênh lệch dương +5,55 điểm so với VN30. Các kỳ hạn VN30F2411, VN30F2412, VN30F2503 chênh lệch từ +4,65 điểm đến +7,35 điểm so với VN30. Cho thấy các trader khá lạc quan đối với xu hướng VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 23,75% so với phiên trước, vượt mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410 vượt lên vùng giá cao nhất tháng 08/2024 quanh 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 55.712 giảm khá mạnh tăng so với phiên gần nhất là 62,215 cho thấy xu hướng chủ yếu gia tăng mạnh các hợp đồng giao dịch trong ngày.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp xu hướng tăng giá và với tâm lý lạc quan, VN-INDEX tăng điểm từ đầu phiên vượt lên vùng giá 1.290 điểm. Thị trường duy trì xu hướng tăng điểm tích cực trong cả phiên với khối lượng giao dịch tăng mạnh ở rất nhiều mã/nhóm mã. Tuy nhiên áp lực cung đã gia tăng khá mạnh khi VN-INDEX gặp kháng cự 1.300 điểm, dẫn đến kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 4,01 điểm (+0,31%) lên mức 1.291,49 điểm, khối lượng giao dịch giảm nhẹ -1,57% với gần 900 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-INDEX đang gặp kháng cự mạnh quanh 1.300 điểm. Trong khi VN30 tăng 6,78 điểm (+0,50%) lên mức 1.350,85 điểm, vượt lên giá cao nhất tháng 06/2024. VN-INDEX đang kỳ vọng sẽ kiểm tra lại vùng đỉnh cũ, cũng là kháng cự mạnh quanh 1.300 điểm, với VN30 là vùng 1.350 điểm, vùng giá cao nhất tháng 6/2022.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.280 điểm. VN-INDEX như chúng tôi kỳ vọng, sẽ tiếp tục hướng đến vùng kháng cự đỉnh giá từ đầu năm đến nay, là vùng giá cao nhất các tháng 03, 06 và 08/2024, cũng như vùng giá cao nhất tháng 8/2022. Đây cũng là vùng kháng cự tâm lý mạnh 1.300 điểm và thị trường đang phân hóa mạnh ở vùng giá này. Ngắn hạn chúng tôi cho rằng đây không phải vùng giá hợp lý để giải ngân, cũng chưa có dự báo chắc chắn VN-INDEX sẽ vượt lên. Thị trường sẽ kết thúc quí III/2024 trong 02 phiên giao dịch đến, VN-INDEX khả năng sẽ biến động trong biên độ hẹp 1.280 điểm - 1.300 điểm trong 02 phiên giao dịch cuối quí III/2024

Xu hướng trung hạn, VN-Index tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Đây là nửa trên của kênh giá lớn hơn 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm đã kéo dài từ đầu năm đến nay. Với diễn biến hiện tại, VN-INDEX tiếp tục tích lũy trong vùng giá 1.250 điểm đến 1.300 điểm và kỳ vọng sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm trong quí IV/2024. Trong đó 1.250 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-8/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng.

Trong ngắn hạn, chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục tăng điểm lên vùng giá 1.300 điểm. Thị trường đang vào giai đoạn kết thúc quí III/2024, các vị thế mua cần đánh giá cẩn trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh, do đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, tỉ trọng dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng, mở rộng danh mục đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quí II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VHM	44.40	38-39	45-47	36	8.3	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.85	27-28.5	32-33	26	14.5	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân
NTL	21.95	17-19	24-25	16	3.5	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	39.36	36-37	42-44	34	10.1	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	72.60	68-70	76-78	66	14.1	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	37.40	32-34	39-40	30	9.7	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	43.15	38-39	44-45	36	15.2	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.53	16.8	26-28	15.5	-7.6%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	36.00	33.2	40-41	35	8.4%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.05	12.8	14.4-14.8	13	2.0%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.77	22.6	27-28	23	9.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ	
Ngân hàng Nhà nước tăng mạnh quy mô cho vay OMO	Trong hai phiên giao dịch 24 và 25/9, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tăng mạnh quy mô cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO). Cụ thể, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng vào ngày 25/9 và 25.000 tỷ đồng vào ngày 24/9, kết quả lần lượt bơm ròng 14.999,99 tỷ đồng và 22.522,22 tỷ đồng cho hệ thống ngân hàng. Động thái này nhằm hỗ trợ thanh khoản và giảm lãi suất cho vay cầm cố OMO xuống 4%/năm, nhằm đảo ngược xu hướng tăng lãi suất từ đầu năm, hướng đến duy trì thanh khoản ổn định trong bối cảnh tỷ giá giảm và Fed hạ lãi suất. Các chuyên gia đánh giá động thái này sẽ giúp cải thiện thanh khoản và giảm chi phí vốn cho các ngân hàng.
Thủ tướng kêu gọi nhà đầu tư ngoại tăng rót vốn vào Việt Nam	Thủ tướng Phạm Minh Chính kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài tăng cường rót vốn vào Việt Nam, cam kết không hình sự hóa các quan hệ kinh tế và cải thiện chính sách để tạo môi trường thuận lợi. Ông cho biết từ đầu năm đến nay, Việt Nam đã thu hút 21 tỷ USD vốn FDI đăng ký và giải ngân 14 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Thủ tướng nhấn mạnh ba yếu tố thu hút FDI: thể chế thông thoáng, hạ tầng cải thiện, và nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Chính phủ cũng cam kết không thiếu điện cho sản xuất và sinh hoạt, với các dự án điện sạch đang được triển khai mạnh mẽ. Các nhà đầu tư và doanh nghiệp quốc tế, đặc biệt từ châu Âu, đánh giá cao cam kết này, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi xanh.
Thu hồi hàng trăm tỷ đồng tiền chi sai chế độ bảo hiểm xã hội	Trong 8 tháng năm 2024, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã chi trả đầy đủ và kịp thời các chế độ bảo hiểm, nhưng vẫn còn trường hợp chi sai do báo giảm chậm người hưởng đã mất và điều chỉnh mức đóng. Cụ thể: Số tiền chi sai cần thu hồi là 259,3 tỷ đồng, trong đó đã thu hồi 229 tỷ đồng, còn lại 30,3 tỷ đồng phải thu hồi. Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội là 18,742 triệu người, tăng 8,79% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: bảo hiểm xã hội bắt buộc: 16,89 triệu người; bảo hiểm xã hội tự nguyện: hơn 1,85 triệu người. Mặc dù số người tham gia tăng, nhưng vẫn có xu hướng giảm so với cuối năm 2023. Do vậy khả năng đạt được kế hoạch được giao trong năm 2024 vẫn là thách thức.
Hàng tỷ USD đổ vào Bình Dương	Tại lễ công bố Quy hoạch tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bình Dương đã trao quyết định đầu tư cho 8 dự án lớn với tổng vốn hơn 1,5 tỷ USD. Các dự án tiêu biểu bao gồm Khu đô thị Bắc An Tây với vốn đầu tư 451 triệu USD, Khu đô thị Đông An Tây với 550 triệu USD và Khu phức hợp căn hộ ven sông Sài Gòn trị giá 141 triệu USD. Bình Dương đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, dẫn đầu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, và đến năm 2050 trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ tầm khu vực và quốc tế. Hiện tỉnh đã thu hút hơn 4.300 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 41,8 tỷ USD, đứng thứ ba cả nước.

TIN DOANH NGHIỆP	
TCBS có kế hoạch tăng vốn lên gần 20.000 tỷ đồng	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản từ ngày 24/9 đến 4/10 về việc thay đổi kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng đã được thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên 2024. Các sửa đổi nổi bật bao gồm việc cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền và cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu thưởng. Tỷ lệ phát hành 1:8 sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ. TCBS dự kiến phát hành thêm 1,74 tỷ cổ phiếu, nâng VĐL lên 19.613 tỷ đồng, trở thành một trong các công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường.
PC1 sắp phát hành hơn 46,6 triệu cổ phiếu trả cổ tức 2023	CTCP Tập đoàn PC1 dự kiến phát hành hơn 46,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, với tổng giá trị hơn 466 tỷ đồng và tỷ lệ phát hành 15%. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của PC1 sẽ tăng từ 3.109 tỷ đồng lên hơn 3.575 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2024, PC1 đạt doanh thu 5.305,9 tỷ đồng, tăng 72,8% so với cùng kỳ, và báo lãi hơn 319 tỷ đồng. Tính đến quý II/2024, tổng tài sản của PC1 đạt 21.657,7 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả là 14.260 tỷ đồng.
5 triệu cổ phiếu VDG chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán	Ngày 26/9, 5 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Vạn Đạt Group (mã VDG) chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM với giá 11.000 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động 20%. Vạn Đạt Group, thành lập năm 2019 với vốn 50 tỷ đồng, đã mở rộng quy trình sản xuất vải và hiện đang phát triển mảng bất động sản với các dự án ở Bình Dương. Công ty có kế hoạch mở rộng sản xuất thực phẩm chức năng và dự kiến niêm yết trên sàn HOSE. Trong phiên giao dịch đầu tiên, cổ phiếu VDG đóng cửa ở mức 15.400 đồng/cp, tăng kịch biên độ, nhưng thanh khoản chỉ đạt 4.600 đơn vị.
Đèo Cả (HHV) muốn rót tối đa 600 tỷ đồng vào đơn vị làm dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) đã thông qua nghị quyết hợp tác với CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh để triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh theo hình thức đối tác công tư (PPP) giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư hơn 14.300 tỷ đồng và dự kiến hoàn thành vào năm 2026. HHV sẽ đóng góp tối đa 600 tỷ đồng từ ngày ký kết hợp đồng cho đến hết ngày 31/12/2026 hoặc đến khi giải ngân đủ số tiền này, tùy thời điểm nào đến trước. Trong khi đó, CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh sẽ đóng góp bằng vốn chủ sở hữu theo tiến độ được cơ quan nhà nước phê duyệt trong hợp đồng BOT. Ngoài việc đóng góp vốn, CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh còn đảm nhận vai trò chủ đầu tư, trực tiếp điều hành, quản lý và thực hiện dự án, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn huy động và vay tín dụng. Hai bên sẽ cùng chia sẻ lợi nhuận và rủi ro phát sinh trong quá trình hợp tác.
Vingroup ký kết biên bản ghi nhớ với Warner Music Group và Indochina Productions	Ngày 25/09/2024, Tập đoàn Vingroup (HOSE: VIC) đã ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) với Warner Music Group và Indochina Productions nhằm quảng bá văn hóa và du lịch Việt Nam ra thế giới. Thỏa thuận này được ký trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến Du lịch - Điện ảnh Việt Nam tại Hollywood, California. Vingroup sẽ hợp tác với hai đối tác để đẩy mạnh các dự án âm nhạc, phim ảnh tại Việt Nam, bao gồm việc tổ chức các sự kiện âm nhạc và quay phim tại các địa điểm thuộc hệ sinh thái của Vingroup như Vinpearl và VinWonders.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

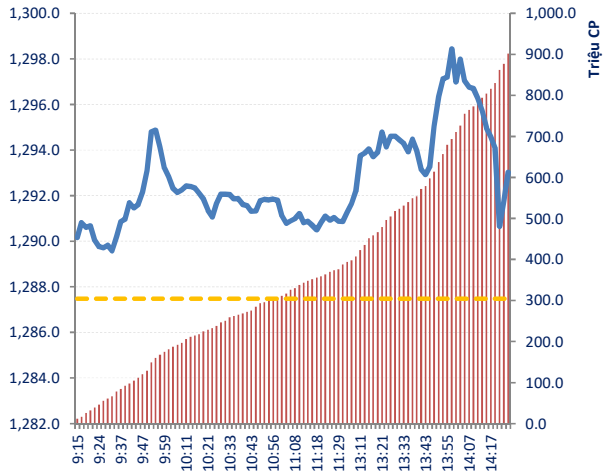

KLGD và HNX-Index trong phiên

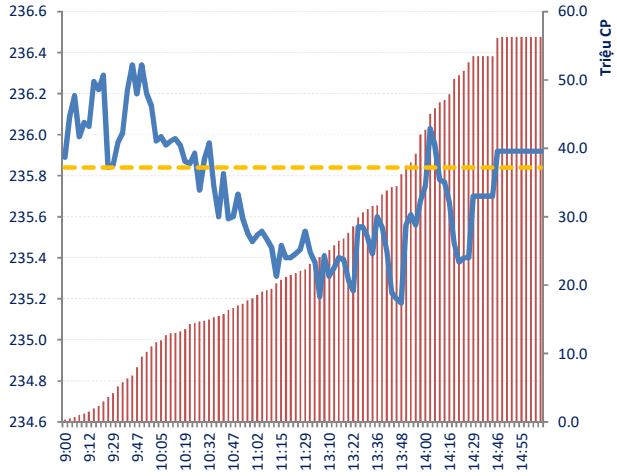

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

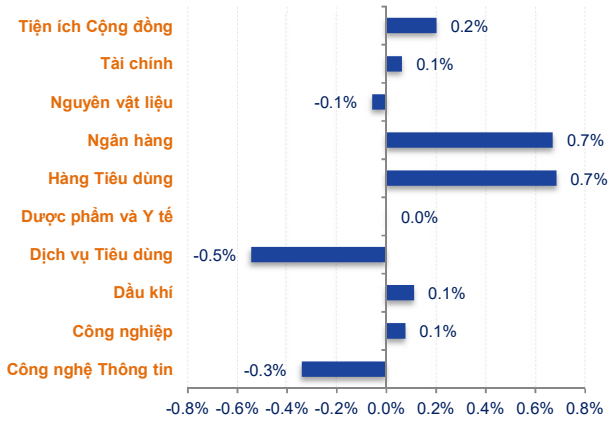

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

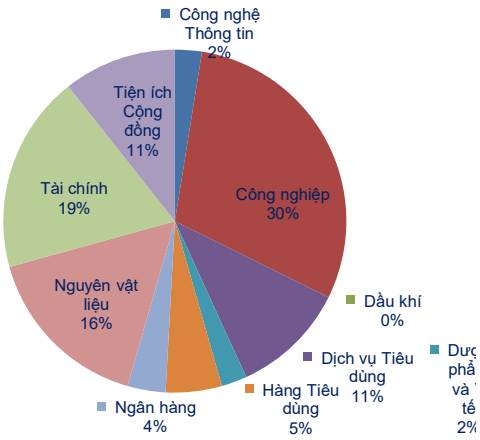

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

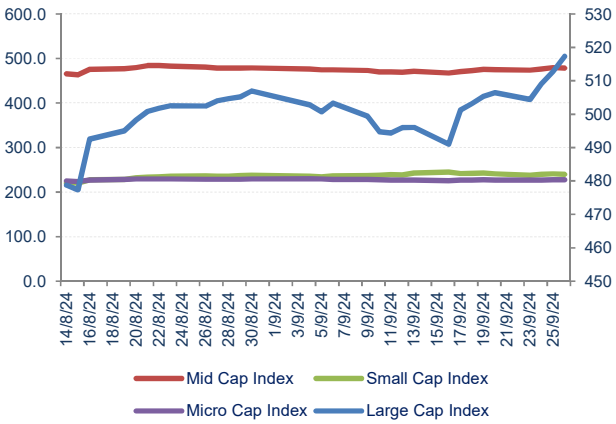

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

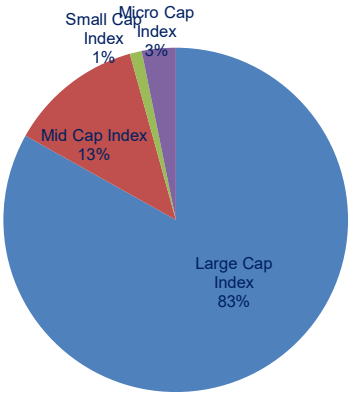

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	7,907,501	HPG	2,616,749
2	HDB	3,790,575	VPB	2,410,364
3	DXG	3,482,425	POW	1,193,319
4	VHM	2,390,769	MSB	1,187,600
5	VCI	2,382,351	EIB	800,068

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TPB	15.60	16.65	6.73%	65,280,602
VPB	19.45	19.60	0.77%	56,247,500
MSB	11.95	12.60	5.44%	47,323,300
SHB	10.55	10.75	1.90%	42,217,600
TCB	23.80	24.10	1.26%	36,214,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCI	20.10	21.50	1.40	6.97%
LDG	2.02	2.16	0.14	6.93%
AGM	3.63	3.88	0.25	6.89%
HU1	5.71	6.10	0.39	6.83%
SC5	17.60	18.80	1.20	6.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NCT	122.00	116.20	-5.80	-4.75%
SRC	29.05	27.70	-1.35	-4.65%
IJC	14.25	13.70	-0.55	-3.86%
SMC	8.09	7.85	-0.24	-2.97%
MCP	28.30	27.50	-0.80	-2.83%

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,038,467	BVS	74,900
2	VGS	131,200	PLC	54,600
3	IDC	81,516	MBS	47,000
4	TNG	76,100	CEO	41,443
5	HUT	65,667	API	29,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.60	15.70	0.64%	8,812,115
PVS	41.60	41.20	-0.96%	5,817,652
MBS	31.20	31.40	0.64%	4,504,216
CEO	16.10	16.10	0.00%	3,937,033
DL1	7.50	7.40	-1.33%	3,592,438

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	12.20	13.40	1.20	9.84%
VNT	34.80	38.20	3.40	9.77%
HTC	24.90	27.30	2.40	9.64%
VTJ	4.20	4.60	0.40	9.52%
HMH	13.10	14.30	1.20	9.16%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	18.00	16.20	-1.80	-10.00%
VE3	8.30	7.50	-0.80	-9.64%
QHD	37.90	34.30	-3.60	-9.50%
PPY	9.80	8.90	-0.90	-9.18%
BPC	9.90	9.00	-0.90	-9.09%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	65,280,602	14.1%	2,145	7.3	1.0
VPB	56,247,500	8.7%	1,530	12.7	1.1
MSB	47,323,300	14.8%	1,820	6.6	0.9
SHB	42,217,600	15.6%	2,240	4.7	0.7
TCB	36,214,900	16.0%	3,048	7.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,812,115	5.7%	688	22.7	1.2
PVS	5,817,652	6.8%	1,932	21.5	1.4
MBS	4,504,216	14.4%	1,639	19.0	2.6
CEO	3,937,033	2.6%	309	52.2	1.4
DL1	3,592,438	3.6%	475	15.8	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	7.0%	15.7%	2,360	8.5	1.3
LDG	6.9%	-23.2%	(2,444)	-	0.2
AGM	6.9%	-530.4%	(13,812)	-	-
HU1	6.8%	0.1%	16	362.3	0.4
SC5	6.8%	10.2%	2,433	7.2	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	9.8%	-18.8%	(2,175)	-	1.3
VNT	9.8%	-5.1%	(671)	-	2.7
HTC	9.6%	13.4%	2,491	10.0	1.4
VTJ	9.5%	4.1%	338	12.4	0.5
HMH	9.2%	4.9%	784	16.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	7,907,501	14.1%	2,145	7.3	1.0
HDB	3,790,575	25.1%	4,158	6.6	1.5
DXG	3,482,425	1.2%	272	59.7	0.8
VHM	2,390,769	12.2%	5,350	8.3	0.9
VCI	2,382,351	9.8%	1,366	26.1	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,038,467	5.7%	688	22.7	1.2
VGS	131,200	6.2%	1,088	34.9	2.1
IDC	81,516	30.1%	5,573	10.6	3.2
TNG	76,100	14.0%	2,087	12.6	1.8
HUT	65,667	0.5%	70	236.8	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	518,668	19.5%	5,962	15.6	2.9
BID	285,022	18.1%	4,006	12.5	2.1
FPT	196,868	23.3%	4,890	27.6	6.0
CTG	193,320	15.7%	3,782	9.5	1.4
VHM	192,245	12.2%	5,350	8.3	0.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,883	6.8%	1,932	21.5	1.4
IDC	19,437	30.1%	5,573	10.6	3.2
MBS	17,068	14.4%	1,639	19.0	2.6
HUT	14,816	0.5%	70	236.8	1.3
THD	13,706	3.0%	450	79.1	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	3.23	25.1%	3,140	5.1	1.1
LDG	2.82	-23.2%	(2,444)	-	0.2
PSH	2.72	-37.1%	(4,557)	-	0.5
RDP	2.67	-10.5%	(938)	-	0.4
NHA	2.63	10.4%	1,094	24.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	2.73	6.4%	752	8.6	0.5
DTD	2.63	9.0%	1,963	13.1	1.2
TIG	2.60	10.3%	1,387	9.9	1.0
API	2.56	-6.2%	(687)	-	0.8
VGS	2.48	6.2%	1,088	34.9	2.1

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

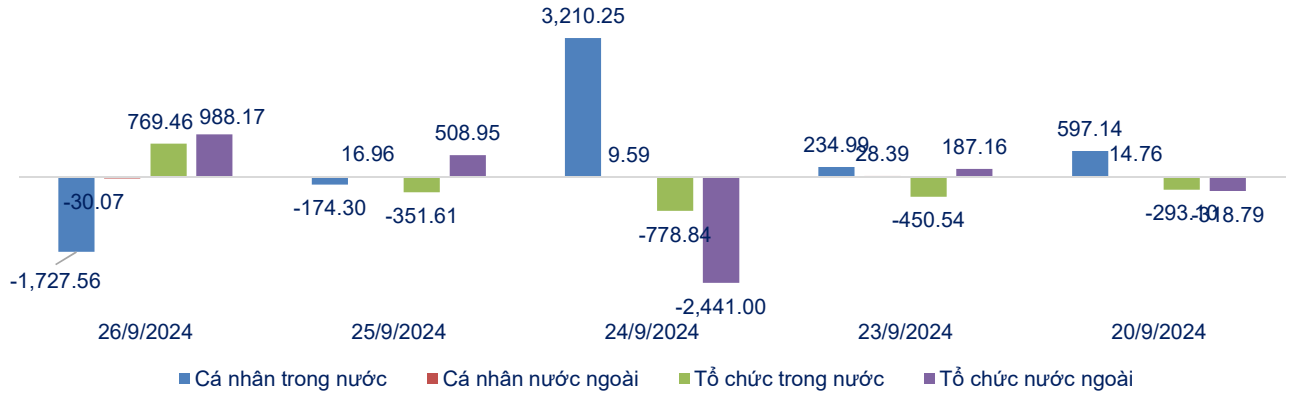

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	318.09	12.8%	2,895	16.1	2.0
MSB	140.01	14.8%	1,820	6.6	0.9
EIB	47.85	9.8%	1,273	13.7	1.3
PC1	39.55	5.1%	1,203	24.5	1.2
BID	15.54	18.1%	4,006	12.5	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-409.61	16.0%	3,048	7.8	1.2
HDB	-158.10	25.1%	4,158	6.6	1.5
TPB	-150.30	14.1%	2,145	7.3	1.0
ACB	-147.50	22.9%	3,676	7.1	1.6
STB	-132.08	17.6%	4,340	7.5	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	8.30	1.2%	272	59.7	0.8
DGC	4.54	23.9%	7,937	14.6	3.3
DPM	3.46	5.7%	1,703	21.2	1.2
HAH	3.15	10.5%	2,718	15.0	1.5
VND	2.41	14.5%	1,821	8.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-14.61	16.0%	3,048	7.8	1.2
BCM	-10.33	13.9%	2,570	28.2	3.8
GMD	-7.80	12.4%	4,109	19.2	2.3
STB	-5.08	17.6%	4,340	7.5	1.3
VHM	-4.89	12.2%	5,350	8.3	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	354.82	16.0%	3,048	7.8	1.2
ACB	147.50	22.9%	3,676	7.1	1.6
VPB	122.03	8.7%	1,530	12.7	1.1
HPG	121.88	10.7%	1,746	15.0	1.5
STB	100.43	17.6%	4,340	7.5	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	-318.15	12.8%	2,895	16.1	2.0
MSB	-125.04	14.8%	1,820	6.6	0.9
EIB	-33.62	9.8%	1,273	13.7	1.3
PC1	-31.67	5.1%	1,203	24.5	1.2
FUEVFVND	-27.79	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	127.12	14.1%	2,145	7.3	1.0
VNM	116.36	27.0%	4,636	15.0	3.8
VHM	110.89	12.2%	5,350	8.3	0.9
HDB	105.16	25.1%	4,158	6.6	1.5
VCI	85.50	9.8%	1,366	26.1	2.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-69.43	10.7%	1,746	15.0	1.5
VPB	-47.12	8.7%	1,530	12.7	1.1
POW	-15.55	3.2%	463	28.2	0.9
SCS	-15.08	42.3%	5,828	13.7	5.6
MSB	-14.58	14.8%	1,820	6.6	0.9

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

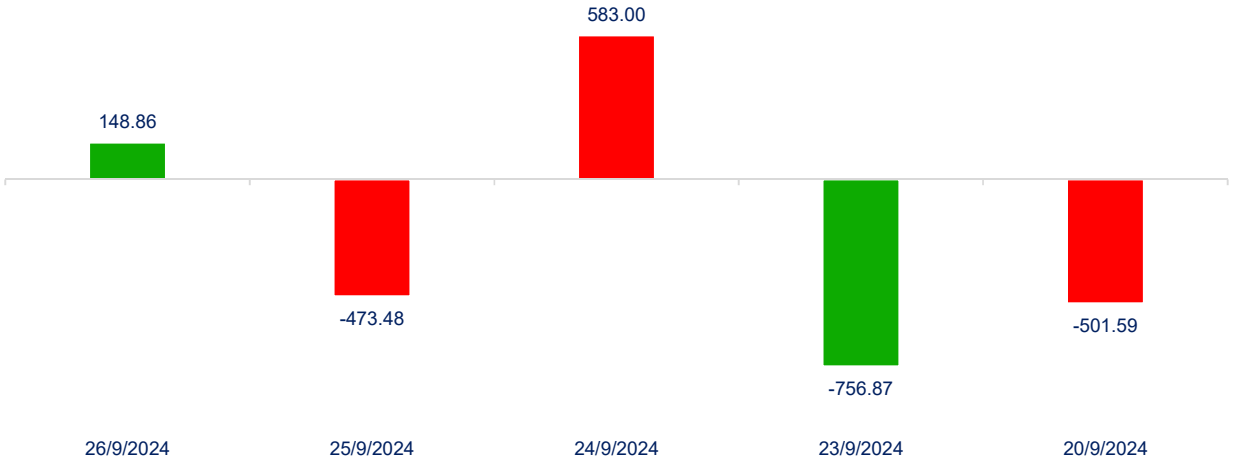

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

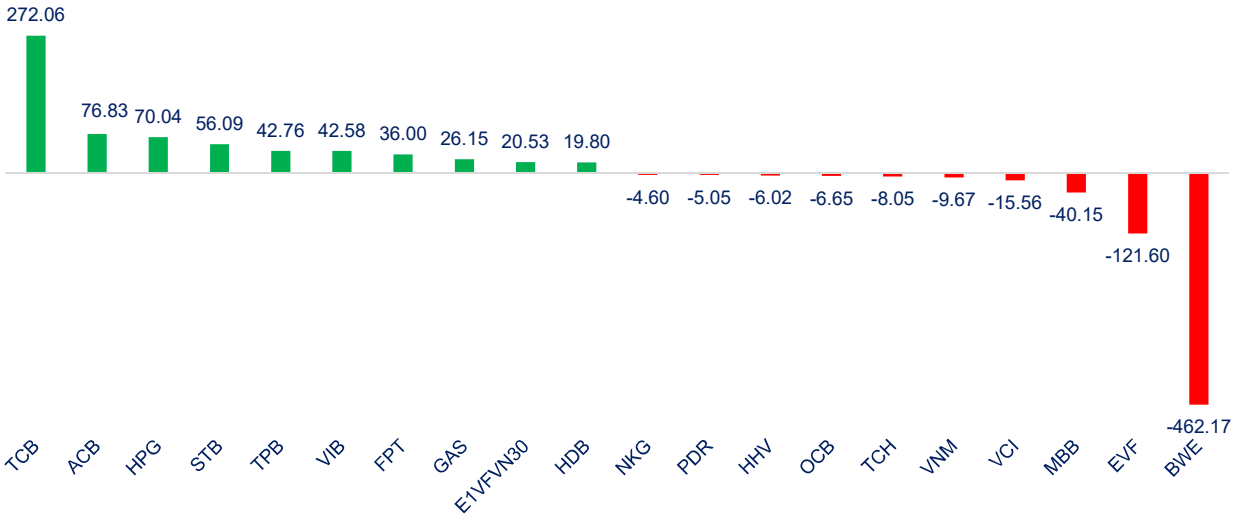

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn